

Số: 81 /2024/QĐST-DS

Giồng Trôm, ngày 04 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2024/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: F, ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- **Bị đơn:** Ông **Trương Văn G**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà **Trần Thị G1**, sinh năm 1974 (Vợ ông G).

Địa chỉ: ấp B, xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre.

2. Bà **Nguyễn Thị Tuyết M**, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 62, ấp Bình Đông A xã Châu Bình, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre

3. Bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1963.

Địa chỉ ấp Bình Đông A, xã Châu Bình, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến

Tre

4. Bà **Nguyễn Thị M1**, sinh năm 1963.

Địa chỉ ấp B, xã C, Huyện G, tỉnh Bến Tre

5. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1967.

Địa chỉ ấp Bình Đông A, xã Châu Bình, Huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến

Tre

6. Bà **Nguyễn Thị T1**, sinh năm 1950

Địa chỉ ấp B, xã C, Huyện G, tỉnh Bến Tre

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T1, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị M1 là ông Nguyễn Văn H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Buộc ông Trương Văn G và bà Trần Thị G1 có nghĩa vụ mở cho hộ ông Nguyễn Văn H, hộ bà Nguyễn Thị Tuyết M, hộ bà Nguyễn Thị S, hộ bà Nguyễn Thị M1, hộ bà Nguyễn Thị T, hộ bà Nguyễn Thị T1, lối đi có diện tích là 22,8m²; thuộc thửa 207a tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm, do ông Trương Văn G và bà Trần Thị G1 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, lối đi cụ thể như sau:

Lối đi thẳng có chiều ngang giáp lộ đường tỉnh 883 điểm 3-4 là 1 mét; chiều dài điểm 2-3 là 21,71 mét; cạnh 1-2 có điểm là 1,01 mét; chiều ngang phía trong điểm 1-5 là 1 mét; chiều dài điểm 4- 5 là 22,58 mét. Lối đi trên phần đất thửa 207a tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại xã C, huyện G, tỉnh Bến Tre

(Có họa đồ thửa đất kèm theo là một bộ phận không thể tách rời của quyết định)

2.2 Buộc ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị M1, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T1 phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường giá trị đất cho ông Trương Văn G và bà Trần Thị G1 số tiền là: 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn

yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Tuyên bố hạn chế quyền sử dụng đất của ông Trương Văn G và bà Trần Thị G1 đối với phần diện tích làm lối đi cho các hộ gia đình nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền sử dụng hạn chế quyền sử dụng đất của ông G, bà G1 đối với phần lối đi và phải tuân thủ các điều kiện đảm bảo trong quá trình sử dụng đất của các bên mà pháp luật quy định.

2.4. Nguyên đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền đăng ký việc xác lập quyền sử dụng đất hạn chế đối với phần lối đi có diện tích qua đo đạc thực tế là là 22,8m²; thuộc thửa 207a tờ bản đồ số 18, tọa lạc tại tọa lạc tại C, huyện G, tỉnh Bến Tre, mục đích sử dụng: đất trồng cây lâu năm do ông Trương Văn G và bà Trần Thị G1 đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị M1, bà Nguyễn Thị T1 thuộc trường hợp miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các bên đương sự tự thỏa thuận về án phí như sau:

Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị T, phải có nghĩa vụ liên đới phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp lối đi là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.250.000đ (*Một triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng*). Tổng cộng là 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*). Do ông H đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí nên được khấu trừ theo biên lai thu tạm

ứng án phí số 0002749 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giồng Trôm. Ông H, bà M, bà T, còn phải nộp thêm là 1.100.000đ (*Một triệu một trăm nghìn đồng*).

Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị Tuyết M, bà Nguyễn Thị S, bà Nguyễn Thị M1, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T1 tự nguyện chịu chi phí tố tụng tổng cộng là 1.395.000đ (*Một triệu ba trăm chín mươi lăm nghìn đồng*) và đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện Giồng Trôm;
- Phòng GDKT TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền